

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma
Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA

Bài học ngày 21.5.2022

ƯA THỊ PHI THÌ XU HƯỚNG THEO BẠN XẤU
Kinh Katamodakatissa (Katamodakatissasuttam)
CHƯƠNG VI. TƯƠNG ƯNG PHẠM THIÊN – PHẨM THỨ NHẤT (S. i, 148)

Người hiền thiện sống hướng tâm vào sở hành của bản thân hơn là nặng lòng với chuyện thiên hạ. Tâm lý chung cho thấy những ai sống thường bạn tâm với sự khen chê, dị nghị chuyện người này người kia ít khi có cái nhìn với chiều sâu. Ngay cả người xuất gia nếu dành phần lớn thì giờ bàn chuyện thị phi thì lâu ngày trở thành kẻ xu hướng theo bạn xấu.



Kinh Văn

Sāvattṇinidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā divāvihāragato hoti paṭisallīno. Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā yena bhagavā tenupasaṅkamiṃsu; upasaṅkamitvā paccekam dvārabāhaṃ nissāya aṭṭhaṃsu.

Tại Sāvattṇi.

Thuở ấy vào một buổi trưa Đức Thế Tôn đang độc cư tịnh mặc.

Bấy giờ có hai Phạm thiên bích chi Subrahmā và Suddhavāsa đi đến Thế Tôn. Sau khi đến mỗi vị đứng tại một cột trụ.

Atha kho suddhāvāso paccekabrahmā katamodakatissakaṃ bhikkhuṃ ārabha bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

**“Appameyyaṃ paminanto, kodha vidvā vikappaye;
Appameyyaṃ pamāyinaṃ, nivutaṃ taṃ maññe akissava”nti.**

Rồi Phạm thiên bích chi Suddhavāsa đề cập tới tỳ khuru Katamodakatissa nói lên kệ ngôn này trước Đức Thế Tôn:

Con nghĩ người có trí
Không đo cái vô lượng?
Chỉ kể ưa thị phi
Suy ta ra bụng người.



Thích văn

“**Appameyyaṃ paminanto kodha vidvā vikappaye** = Người có trí sao lại có thể lượng định cái không thể đo lường?

Appameyyaṃ pamāyinaṃ nivutaṃ taṃ maññe akissava”nti = Con nghĩ những ai đem tâm lượng hẹp hòi để đo lường tâm bao la vô lượng đúng là kẻ chỉ biết nghe chuyện thị phi.



Thích nghĩa

Theo Sớ giải thì chữ akissava chỉ cho kẻ nông cạn thiếu trí. Hậu sớ giải thì giải thích từ này theo ngôn ngữ dân gian chỉ cho người hay xu hướng theo chuyện thị phi (kinti sunāti etāyā ti).

Katamodakatissa là một tỳ khuru cùng với Kokālika, Khandadevīputta và Samuddadatta thuộc nhóm theo Devadatta kích động chia rẽ Tăng chúng. Những vị này thường đồ kỵ gièm pha các bậc trưởng lão đại đệ tử Phật.

Tỳ khuru Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình

8. Katamodakatissasuttaṃ [Mūla]

179. Sāvattthinidānaṃ. Tena kho pana samayena bhagavā divāvihāragato hoti paṭisallīno. Atha kho subrahmā ca paccekabrahmā suddhāvāso ca paccekabrahmā yena bhagavā tenupasaṅkamimṣu; upasaṅkamitvā paccekaṃ dvārabāhaṃ nissāya aṭṭhaṃsu. Atha kho suddhāvāso paccekabrahmā katamodakatissakaṃ [katamorakatissakaṃ (sī. syā. kaṃ.)] bhikkhuṃ ārabha bhagavato santike imaṃ gāthaṃ abhāsi –

“Appameyyaṃ paminanto, kodha vidvā vikappaye;
Appameyyaṃ pamāyinaṃ, nivutaṃ taṃ maññe akissava’”nti.

8. Katamodakatissasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

179. Aṭṭhame akissavanti kissavā vuccati paññā, nippaññoti attho. Aṭṭhamāṃ.